

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Nguyên đơn rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện; bị đơn rút toàn bộ yêu cầu phản tố; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập rút toàn bộ yêu cầu độc lập và đề nghị Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án. Cụ thể: Nguyên đơn là các bà Trần Thị B1, Trần Thị T1, Trần Thị L1, Trần Thị M, Trần Kim L2, bà Trần Thị Kim V2 có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện; bị đơn là ông Trần Văn T2 thống nhất với việc rút yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn và có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu phản tố; bị đơn là ông Trần Thanh P thống nhất với việc rút yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn và yêu cầu phản tố của bị đơn ông T2; người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Thị Ngọc T3 xin rút toàn bộ yêu cầu độc lập và thống nhất việc rút đơn khởi kiện, yêu cầu phản tố; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan còn lại không có yêu cầu độc lập theo điểm a khoản 2 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 22/2022/TLST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp chia thừa kế và tranh chấp quyền sử dụng đất”, giữa:

- Nguyên đơn:

- Bà Trần Thị B1; Cư trú tại: Ấp 7, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.
- Bà Trần Thị T1; Cư trú tại: Ấp 7, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Trần Thị T1: Chị Trần Thị Thu V1; Cư trú tại: Ấp 7, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. (Văn bản ủy quyền ngày 13/02/2023).

3. Bà Trần Thị L1; Cư trú tại: Chung cư N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

4. Bà Trần Thị M; Cư trú tại: Đường L, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

5. Bà Trần Kim L2; Cư trú tại: Ấp R, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

6. Bà Trần Thị Kim V2; Cư trú tại: Ấp 7, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:*

1. Ông Trần Văn T2; Cư trú tại: Ấp 4, xã P, huyện K, tỉnh Trà Vinh.

2. Ông Trần Thanh P; Cư trú tại: Ấp 8, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Trần Thanh L3 (Chết).

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Trần Thanh L3:

1.1 Bà Phạm Thị Ngọc T3 (Phạm Ngọc T3 Thi).

1.2 Chị Mary Thao Thanh T4.

1.3 Chị Jason Long Tieu T5.

Cùng cư trú tại: Darra Avenue Darra QLD 4076 Australia.

Người đại diện hợp pháp của bà Phạm Thị Ngọc T3: Bà Trần Thị M; Cư trú tại: Đường L, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. (Văn bản ủy quyền ngày 31/8/2009).

2. Ông Võ Văn H; Cư trú tại: Ấp 7, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

3. Ông Võ Văn C; Cư trú tại: Đường B, phường 15, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

4. Bà Du Thị L4; Cư trú tại: Ấp 7, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

5. Ông Nguyễn Văn B2.

6. Bà Ngô T6.

Cùng cư trú tại: Ấp 7, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

7. Ông Nguyễn Thanh T7 (Chết).

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Nguyễn Thanh T7:

7.1 Bà Trần Thị Kiều O.

7.2 Chị Nguyễn Thị Phương T8.

7.3 Anh Nguyễn Phương Q, sinh năm: 2004.

Cùng cư trú tại: Ấp 7, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

8. Bà Lương Thị Tuyết M.

9. Bà Nguyễn Thị L5.

Cùng cư trú tại: Ấp 7, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

10. Ủy ban nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

II. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

1. Các đương sự có quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí:

- Bà Trần Thị B1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà B1 3.800.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 2374 ngày 21 tháng 01 năm 2010 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

- Bà Trần Thị T1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà T1 3.800.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 2373 ngày 21 tháng 01 năm 2010 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

- Bà Trần Thị L1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà L1 3.800.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 2369 ngày 21 tháng 01 năm 2010 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

- Bà Trần Thị M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà M 3.800.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 2370 ngày 21 tháng 01 năm 2010 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

- Bà Trần Kim L2 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà L2 3.800.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 2372 ngày 21 tháng 01 năm 2010 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

- Bà Trần Thị Kim V2 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà V2 3.800.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 2371 ngày 21 tháng 01 năm 2010 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

- Ông Trần Văn T2 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông T2 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 1472 ngày 18 tháng 10 năm 2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

- Bà Phạm Thị Ngọc T3 (Phạm Ngọc T3 Thi) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà T3 3.800.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 2594 ngày 06 tháng 01 năm 2011 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Về chi phí khảo sát, đo đạc và định giá tài sản: Các nguyên đơn phải chịu 26.251.000 đồng. Số tiền này các nguyên đơn đã nộp xong nên được khấu trừ.

4. Về chi phí giám định chữ ký: Tổng cộng 7.500.000 đồng. Các nguyên đơn phải chịu 2.100.000 đồng, bị đơn ông Trần Văn T2 phải chịu 5.400.000 đồng. Các nguyên đơn và bị đơn đã nộp xong nên được khấu trừ.

5. Về lệ phí ủy thác tư pháp: Các nguyên đơn phải chịu lệ phí ủy thác tư pháp 500.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 150.000 đồng theo biên lai số 175 ngày 10 tháng 5 năm 2016; 150.000 đồng theo biên lai số 296 ngày 29 tháng 11 năm 2016; 200.000 đồng theo biên lai số 1201 ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long và phải chịu 3.000.000 đồng chi phí ủy thác thực tế, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 3.000.000 đồng theo biên lai thu số 670 ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

III. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lâm Triệu Hữu